

Ngày 30/06/2025	28,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	-4.9%	-2.4%

	Q2/25	
ROE	11.0%	+/- YoY ▼ 9.9%

	Q2/25		
DT thuần	158	QoQ ▲ 66.9 ▲ 73.8%	YoY ▲ 16.0 ▲ 11.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	249	YoY ▲ 43.0 ▲ 21.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	16.4	QoQ ▲ 4.50 ▲ 38.0%	YoY ▼ 2.30 ▼ 12.2%
	tỷ VNĐ		

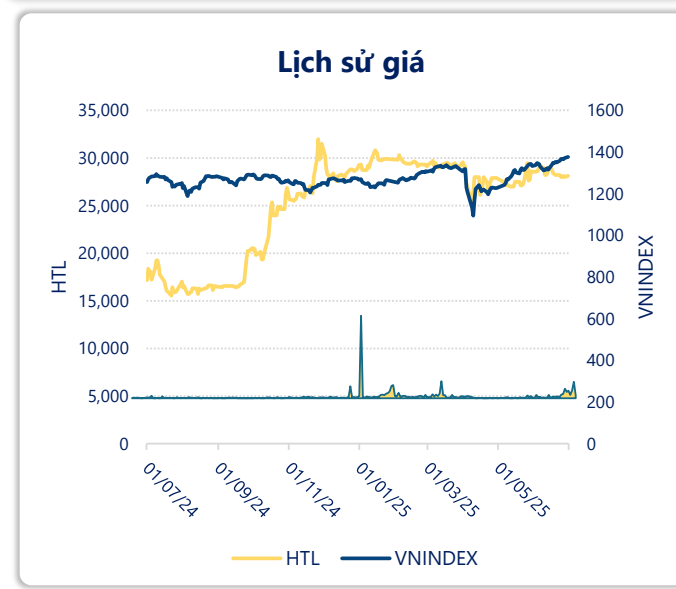
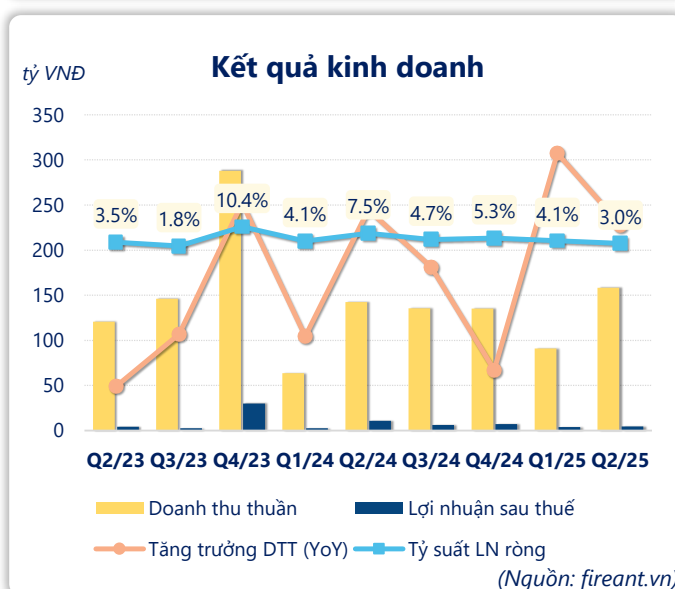
	6T 2025	
LN gộp	28.3	YoY ▲ 0.90 ▲ 3.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	3.25	QoQ ▲ 0.80 ▲ 32.8%	YoY ▼ 5.42 ▼ 62.5%
	tỷ VNĐ		

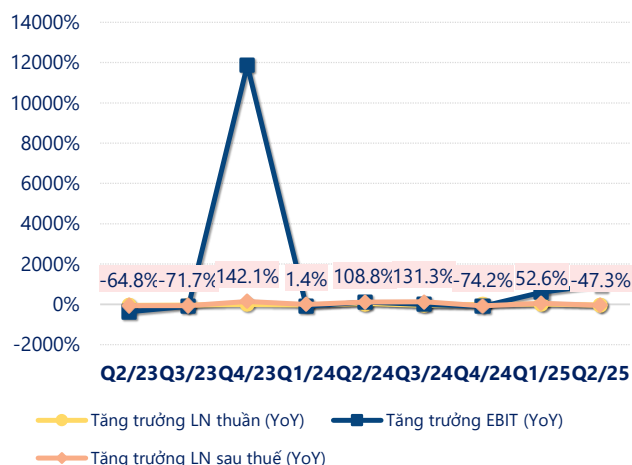
	6T 2025	
LN thuần	5.70	YoY ▼ 3.94 ▼ 40.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	4.67	QoQ ▲ 0.90 ▲ 24.0%	YoY ▼ 6.03 ▼ 56.3%
	tỷ VNĐ		

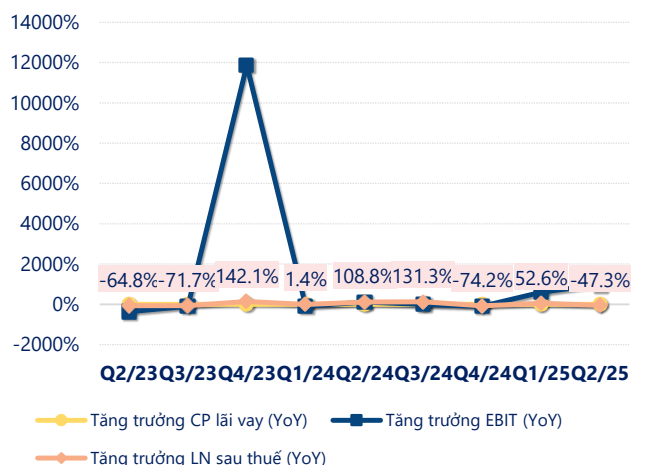
	6T 2025	
LN sau thuế	8.45	YoY ▼ 4.85 ▼ 36.4%
	tỷ VNĐ	



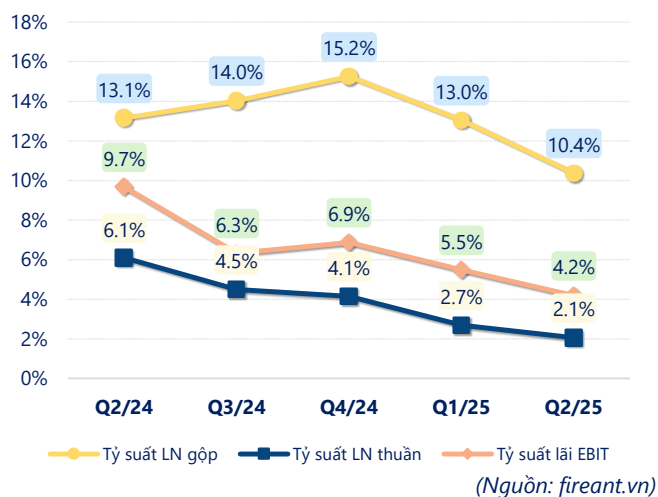
Tăng trưởng lợi nhuận



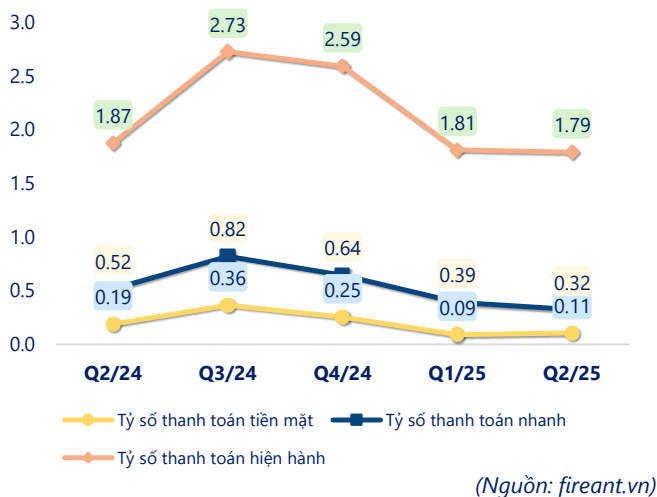
Tăng trưởng chi phí



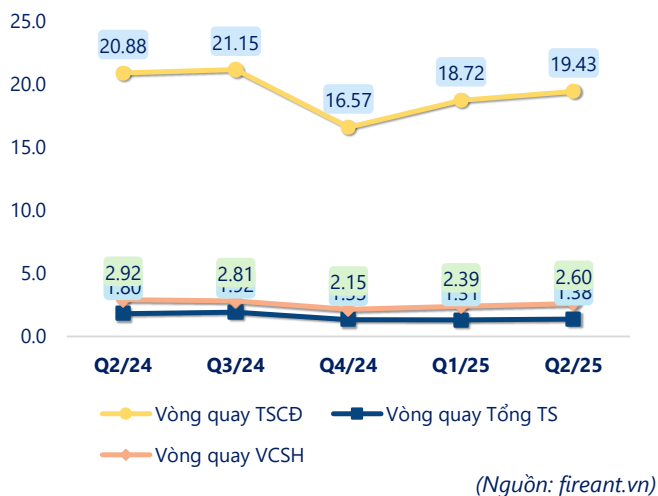
Tỷ suất lợi nhuận



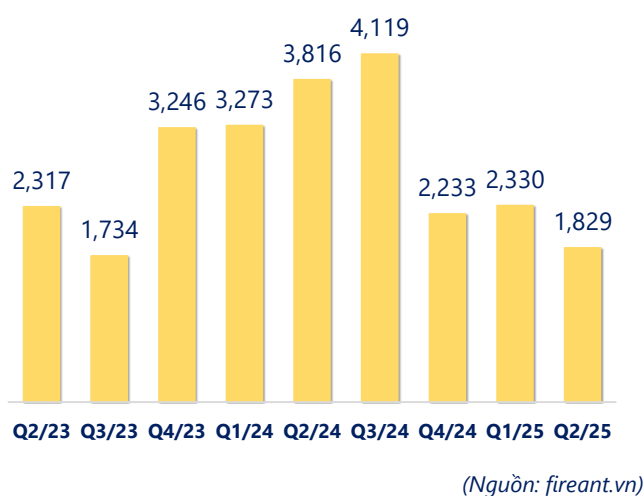
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	158	142	11.5%	249	206	21.1%
Giá vốn hàng bán	142	124	14.5%	221	179	23.8%
Lợi nhuận gộp	16.4	18.7	-12.2%	28.3	27.4	3.4%
Doanh thu HĐTC	0.24	1.54	-84.6%	0.25	2.35	-89.3%
Chi phí TC	0.65	0.52	25.8%	1.13	0.97	15.8%
Chi phí lãi vay	0.53	0.37	42.1%	0.80	0.81	-1.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	7.16	6.09	17.5%	12.0	10.3	16.0%
Chi phí QLDN	5.59	4.97	12.5%	9.75	8.78	11.1%
LN thuần từ HĐKD	3.25	8.67	-62.5%	5.70	9.64	-40.9%
Lợi nhuận khác	2.85	4.72	-39.7%	5.11	6.97	-26.7%
LN trước thuế	6.10	13.4	-54.5%	10.8	16.6	-34.9%
Lợi nhuận sau thuế	4.67	10.7	-56.3%	8.45	13.3	-36.4%
LNST của CĐ cty mẹ	4.67	10.7	-56.3%	8.45	13.3	-36.4%

(Nguồn: fireant.vn)

